

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TỪ SƠN
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2023/HNGĐ-ST

Ngày 18/05/2023

V/v “*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TỪ SƠN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có;

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Xuân Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Ngô Mạnh Hải.

2. Ông Trần Khánh Uân.

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Đình Thành – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

Đại diện VKSND thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm – Kiểm sát viên.

Trong ngày 18/05/2023 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án ly hôn thụ lý số: 160/2023/TLST – HNGĐ ngày 03 tháng 04 năm 2023 về việc “*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 04/05/2023 giữa các đương sự;

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1993 (có mặt);

Trú tại: Xóm N, xã TH, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Chị Đinh Thị H, sinh năm 1988 (xin xét xử vắng mặt);

Trú tại: 150 LNT, khu phố Tân Lập, phường Đình Bảng, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 22/02/2023 và trong quá trình xét xử nguyên đơn là anh Nguyễn Văn Đức trình bày thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau.

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn Đ và chị Đinh Thị H kết hôn ngày 21/11/2012, trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu sau đó cùng nhau đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Sơn Phú, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh Đ, chị H có về chung sống với nhau luôn tại gia đình anh. Trong quá trình chung sống, vợ chồng anh Đ chung sống hạnh phúc từ khi kết hôn đến khoảng tháng

04 năm 2013, vợ chồng anh phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là vợ chồng không hiểu nhau, thường xuyên cãi nhau, ngoài ra mâu thuẫn giữa mẹ chồng nàng dâu, ngoài ra chị H có quan hệ bất chính với người đàn ông khác, dẫn đến cuộc sống vợ chồng ngày càng trầm trọng. Đến tháng 04 năm 2013 vợ chồng anh sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay anh Đ thấy tình cảm vợ chồng tôi không còn, không thể chung sống được với nhau nữa. Do vậy, anh Đ đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Từ Sơn xem xét cho anh được ly hôn chị Đinh Thị H.

Về con chung: Vợ chồng anh có 01 con chung tên cháu là Nguyễn Hùng Mạnh, sinh ngày 19/10/2012. Hiện cháu Mạnh đang ở với chị H. Ly hôn anh Đ và chị H thỏa thuận là để chị H nuôi con chung. Chi phí cấp dưỡng nuôi con chung anh Đức không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là chị Đinh Thị H đã được triệu tập hợp lệ nhưng xin vắng mặt tại phiên tòa, lời khai chị Hà có trong hồ sơ vụ án, chị H trình bày như sau: Chị H xác nhận, công nhận phần trình bày của anh Đức về quan hệ vợ chồng và điều kiện kết hôn là đúng. Chị kết với anh Đ vào ngày 21/11/2012. Trong cuộc sống, chị H xác nhận vợ chồng không có nhiều mâu thuẫn nhưng chưa được vợ chồng giải quyết kịp thời. Nay anh Đ đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Từ Sơn xem xét giải quyết ly hôn. Chị Hà thấy tình cảm vợ chồng chị hiện nay không còn. Anh Đức đề nghị ly hôn chị Hà đồng ý ly hôn với anh Nguyễn Văn Đức.

Về con chung: Chị Hà xác nhận vợ chồng có 01 con chung tên cháu là Nguyễn Hùng Mạnh, sinh ngày 19/10/2012. Hiện cháu Mạnh đang ở với chị. Ly hôn chị và anh Đức thỏa thuận là để chị Hà nuôi con chung. Chi phí cấp dưỡng nuôi con chung chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ: không yêu cầu Tòa án giải quyết

Tại phiên tòa: Anh Nguyễn Văn Đ vẫn giữ nguyên yêu cầu, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Đinh Thị H.

Về con chung: Vợ chồng anh có 01 con chung tên cháu là Nguyễn Hùng Mạnh, sinh ngày 19/10/2012. Ly hôn anh Đ và chị H thỏa thuận để chị Đinh Thị H tiếp tục nuôi cháu. Chi phí cấp dưỡng nuôi con chung anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ, công sức: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện VKSND thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa là đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của các đương sự là đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, 147, 232, 235, 262, 266, 271, 273 BLTTDS năm 2015.

Các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Đề nghị: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn Đức.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Nguyễn Văn Đ được ly hôn chị Đinh Thị H.

Về con chung: Giao cho chị Đinh Thị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Hùng Mạnh, sinh ngày 19/10/2012. Về cấp dưỡng nuôi con: anh Đ, chị H không yêu cầu giải quyết. Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở, ngăn cản.

Về tài sản chung, công nợ: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh Đ phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Tại Đơn xin ly hôn thể hiện bị đơn chị H mặc dù thường trú tại xóm Sơn Thắng, xã Sơn Phú, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên nhưng hiện đang tạm trú và ở tại khu phố Tân Lập, phường Đình Bảng, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh nên Tòa án nhân dân thành phố Từ Sơn thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Nguyễn Văn Đức và chị Đinh Thị Hà đăng ký kết hôn ngày 21/11/2012 tại Ủy ban nhân dân xã Sơn Phú, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên. Trước khi kết hôn anh Đức và chị Hà có được tự do, tìm hiểu và tự nguyện đến với nhau. Xét thấy, đây là hôn nhân hợp pháp vì tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về điều kiện kết hôn.

[2] Xét yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Văn Đ, Hội đồng xét xử nhận thấy: Mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Đ và chị H là có thật và nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong quá trình chung sống, vợ chồng thiếu tin tưởng lẫn nhau, ngoài ra chị H có quan hệ bất chính với người đàn ông khác. Từ những mâu thuẫn trong cuộc sống hàng ngày nhưng không được các bên giải quyết triệt để dẫn đến quan hệ vợ chồng ngày càng căng thẳng, hiện vợ chồng sống ly thân và không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Trong quá trình giải quyết vụ án Toà án đã tiến hành hoà giải để vợ chồng về đoàn tụ nhưng không thành, anh Đức vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với chị H vì vợ chồng không còn tình cảm. Chị xác nhận trong quá trình chung sống, vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn. Anh chị bắt đầu sống ly thân từ năm 2013 đến nay. Nay anh Đ đề nghị ly hôn chị H thấy tình cảm vợ chồng chị không còn và đồng ý ly hôn.

[3] Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Đ và chị H đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được căn cứ theo điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Văn Đ với chị Đinh Thị H.

Về con chung: Vợ chồng anh Đ và chị H có 01 con chung tên cháu là Nguyễn Hùng Mạnh, sinh ngày 19/10/2012. Ly hôn, anh Đ và chị H thỏa thuận để chị H tiếp tục nuôi con chung. Xét việc giao con chung cho ai cần phải đảm bảo việc học tập, sinh hoạt, phát triển về thể chất và tinh thần của con và cũng cần xem xét theo nguyện vọng của con. Cho nên cần ghi nhận ý kiến và cũng là nguyện vọng của cháu Mạnh. Do vậy, Giao cho chị Đinh Thị H nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hùng Mạnh, sinh ngày 19/10/2012 là phù hợp quy định pháp luật và cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con không đặt ra do các đương sự không yêu cầu.

Về tài sản chung, công nợ, công sức: Anh Đ chị H không yêu cầu Toà án giải quyết. Do vậy, không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí: Anh Nguyễn Văn Đ phải chịu án phí Hôn nhân gia đình theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 147, 232, 235, 262, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử;

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Văn Đ.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn Đ được ly hôn chị Đinh Thị H.

2. Về con chung: Giao cho chị Đinh Thị H nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hùng Mạnh, sinh ngày 19/10/2012. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con không đặt ra do các đương sự không yêu cầu. Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung.

3. Về tài sản chung, công nợ, công sức: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Văn Đ phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Xác nhận anh Nguyễn Văn Đ đã nộp 300.000đ tạm ứng án phí tại biên lai số AA/2022/0000417 ngày 30/03/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kết quả bản án hoặc niêm yết./.

Nơi nhận:

- Toà án tỉnh Bắc Ninh.
- VKSND tỉnh Bắc Ninh.
- VKSND thành phố Từ Sơn.
- Người tham gia tố tụng khác.
- THA thành phố Từ Sơn.
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Xuân Phương